

Bản án số: 73/2024/HNGĐ - ST.

Ngày: 18 – 12 – 2024.

V/v Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thúy Kiều;
- Bà Trần Thị Thanh Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Hồng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:* Ông Trần Văn C, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt).
- Bị đơn:* Bà Sơn Thị H, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 12/8/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Văn C trình bày:

Ông Trần Văn C và bà Sơn Thị H trước đây là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định. Đến ngày 13/7/2023 ông C và bà H ly hôn theo Quyết định số 30/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Theo Quyết định trên thì về con chung: Giao cháu Sơn Quốc V, sinh ngày 17/10/2012 cho ông Trần Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Trần Thị Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2014 cho bà Sơn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn thì mỗi tháng ông C đều đến thăm con nhưng bà H thường xuyên đưa ra nhiều

lý do, gây cản trở, xua đuổi ông C về không cho ông vào nhà để gặp mặt cháu Á và còn dùng lời lẽ xúc phạm ông C mỗi khi ông đến thăm con. Mặt khác, sau khi ly hôn bà H đã giao cháu Á cho mẹ ruột của bà H chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện tại sức khỏe của mẹ bà H đã yếu do lớn tuổi, không đủ điều kiện để chăm sóc cháu Á và hiện giờ bà H đã có gia đình riêng và đang chăm sóc con nhỏ, bản thân ông C hiện nay có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng, đủ khả năng để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Thị Ngọc Á đến khi trưởng thành.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10/12/2024, ông Trần Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Xin thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần Thị Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2014, không yêu cầu bà Sơn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

- *Đối với bị đơn bà Sơn Thị H:* Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà H, nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án giải quyết:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C về việc “yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” đối với bà Sơn Thị H. Giao con chung là cháu Trần Thị Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2014 cho ông Trần Văn C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên; bà Sơn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông C không yêu cầu. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho bà Sơn Thị H mà không ai được ngăn cản.

+ Về án phí: Bị đơn bà Sơn Thị H phải chịu án phí theo quy định. Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Sơn Thị H từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành thông đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà H nhưng bà không có ý kiến phản đối gì. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà H hai lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Văn C đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và ông C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn bà Sơn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C và bà H.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Văn C xin thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Trần Thị Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2014 từ bà Sơn Thị H sang cho ông chăm sóc nuôi dưỡng với lý do: Từ sau khi ly hôn thì mỗi tháng ông C đều đến thăm con nhưng bà H thường xuyên đưa ra nhiều lý do, gây cản trở, xua đuổi ông C về không cho ông vào nhà để gặp mặt cháu Á và còn dùng lời lẽ xúc phạm ông C mỗi khi ông đến thăm con. Mặt khác, sau khi ly hôn bà H đã giao cháu Á cho mẹ ruột của bà H chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện tại sức khỏe của mẹ bà H đã yếu do lớn tuổi, không đủ điều kiện để chăm sóc cháu Á và hiện giờ bà H đã có gia đình riêng và đang chăm sóc con nhỏ, bản thân ông C hiện nay có công việc ổn định, thu nhập hàng tháng của ông C khoảng 10.000.000 đồng, đủ khả năng để nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Trần Thị Ngọc Á đến khi trưởng thành. Đối với bị đơn bà Sơn Thị H, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thông đạt các tài liệu, chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà H biết nhưng bà không có ý kiến phản đối gì và cũng không trình bày ý kiến gì cho Tòa án. Mặt khác, theo Quyết định số 30/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thể hiện: *Về quan hệ hôn nhân: Bà Sơn Thị H và ông Trần Văn C thuận tình ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Sơn Quốc V, sinh ngày 17/10/2012 cho ông Trần Văn C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung tên Trần Thị Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2014 cho bà Sơn Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Sơn Thị H và ông Trần Văn C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Nếu bà Sơn Thị H hoặc ông Trần Văn C lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Sơn Thị H hoặc ông Trần Văn C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H hoặc ông C. Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con. Về cấp dưỡng: Ông Trần Văn C và bà Sơn Thị H chưa phải cấp dưỡng nuôi con do hai bên chưa có yêu cầu.*

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ các chứng cứ trong quá trình Toà án giải quyết vụ án và xác minh tại nơi cư trú, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Trần Văn C hiện nay đang cư trú tại địa chỉ: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang và đang làm thuê cho cửa hàng rửa xe mô tô của anh ruột với thu nhập hàng tháng là 10.000.000 đồng và ông C ở chung nhà cùng cha mẹ ruột do đó

ông có nhiều thời gian để trực tiếp chăm sóc giáo dục con, ngoài ra còn có sự hỗ trợ từ cha mẹ ruột sống chung nhà với ông cùng chăm sóc cháu nội là cháu Á. Đối với bà Sơn Thị H mặc dù có địa chỉ thường trú tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì bà H và cha mẹ ruột đều cùng đi làm ăn xa, thường xuyên không có mặt tại địa phương. Hiện nay, con chung là cháu Trần Thị Ngọc Á đang trực tiếp chung sống với ông Trần Văn C mặc dù theo Quyết định 30/2023/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thì bà H là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Á.

[3]. Xem xét nguyện vọng của cháu Trần Thị Ngọc Á: Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 22/10/2024 của cháu thì cháu Á có nguyện vọng được ở cùng với cha là ông Trần Văn C vì đến năm 2024 thì cháu đã về sống cùng ông C do mẹ ruột là bà H đã có gia đình mới, sinh thêm em bé nên không có thời gian chăm sóc cháu Á. Hiện nay cháu đang được cha chăm sóc, ăn ở ổn định và đang học lớp 5 Trường tiểu học M, địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Như vậy, xét về điều kiện nơi ở, thu nhập và thời gian để chăm sóc giáo dục con chung là cháu Trần Thị Ngọc Á của ông Trần Văn C là có cơ sở bởi lẽ cháu Á hiện đang trực tiếp ở cùng ông C; ông C có công việc ổn định, có chỗ ở và có điều kiện chăm sóc con. Theo lời trình bày của cháu Á thì cha và mẹ ly hôn thì cháu sống với mẹ bà H được một thời gian, tuy nhiên sau đó bà H lập gia đình mới và sinh thêm em bé nên đã không có thời gian chăm sóc cháu Á nữa nên cháu đã tự nguyện về sống chung với cha là ông C và cháu đang được chăm sóc, ăn học với điều kiện tốt.

Từ những căn cứ trên thấy rằng yêu cầu của ông Trần Văn C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của cháu, phù hợp với điều kiện thực tế để cháu ổn định về nơi ăn ở và học tập; phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Thị Ngọc Á cho ông Trần Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày 18/12/2024 cho đến khi cháu Á trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Văn C chưa có yêu cầu bà Sơn Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Sơn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về án phí: Bà Sơn Thị H phải chịu án phí theo qui định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Như đã phân tích nêu trên xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn C: Giao con chung là cháu Trần Thị Ngọc Á, sinh ngày 05/12/2014 cho ông Trần Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục kể từ ngày 18/12/2024 cho đến khi cháu Á trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Sơn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Á. Bà Sơn Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Sơn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ; hoàn trả cho ông C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006700 ngày 30/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các bên đương sự;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

TÒA

- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hoàng Bảo